

Số: 114/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: A L, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng.

+ Bà Vi Thị O, sinh năm 1992. Địa chỉ: E M, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Vi Thị O kết hôn vào năm 2019, tại UBND phường H, quận C, Tp Đà Nẵng. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, bất đồng trong cách sống, không hòa hợp trong cách sống, mâu thuẫn không giải quyết được, không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài được cuộc sống chung. Nay ông T và bà O không thể tiếp tục chung sống, nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Lê Văn T và bà Vi Thị O đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Vi Thị O là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn T và bà Vi Thị O có 01 con chung tên Lê Uyên D, sinh ngày 24/8/2023. Ly hôn, ông T và bà O cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Vi Thị O sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025.

Xét thấy sự thỏa thuận của bà O và ông T là hoàn toàn tự nguyện và không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Vi Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T và bà Vi Thị O mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Vi Thị O thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2019 đăng ký ngày 20/9/2019 của UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng)

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Uyên D, sinh ngày 24/8/2023 cho bà Vi Thị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2025.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T và bà Vi Thị O mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 0009711 ngày 16/5/2025, ông T và bà O đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bàng